



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA
NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 40

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 07 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006203 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 12 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 10 lần các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi vốn điều lệ, người đại diện, bổ sung ngành nghề và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 861 2360
- Fax : 0243 861 1511

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thời Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (đã dừng hoạt động)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học, thông gió, điều hòa và cấp thoát nước;
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: Sân, cầu, đường, sân bay, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế, cột anten;
- Đầu tư và kinh doanh chứng khoán./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Công Khởi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Bà Trần Thị Kim Thoa	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm toán nội bộ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	Ngày 24 tháng 4 năm 2019

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Nguyễn Công Khởi (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Công Khởi (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.



Nguyễn Công Khởi

Ngày 26 tháng 8 năm 2020

Số: 2.0472/20/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 8 năm 2020, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

(i) Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả

Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2020 và thời điểm 01 tháng 01 năm 2020, một số khoản nợ phải thu (bao gồm phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác), nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, vay ngắn hạn) chưa được đối chiếu đầy đủ với giá trị lần lượt là 55.489.914.081 VND (số đầu năm: 56.485.760.386 VND) và 32.441.587.836 VND (số đầu năm 33.696.656.211 VND). Trong đó số dư các khoản nợ phải thu chưa có đối chiếu nhưng đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 30 tháng 6 năm 2020: 52.327.209.221 VND (số đầu năm: 47.547.278.781 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận hoặc không thể kiểm tra bằng các thủ tục thay thế đối với số dư các khoản nợ phải thu và nợ phải trả này.

(ii) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Chúng tôi chưa được tiếp cận với hồ sơ, tài liệu kế toán làm căn cứ ghi nhận giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình, với số dư tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2020 là 4.004.441.124 VND, do các chi phí này đã phát sinh lâu ngày (trong đó một số khoản chi phí đã phát sinh từ năm 2011). Trong kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2020, Công ty đã trích lập dự phòng 100% đối với giá trị các công trình này. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng cần thiết để đưa ra kết luận về số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như chi phí dự phòng đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh kỳ này, số tiền: 4.004.441.124 VND.

(iii) Các khoản cho vay tổ chức, cá nhân

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Công ty đang cho vay các cá nhân, số tiền nợ gốc và nợ lãi lần lượt là 137.760.102.083 VND và 9.751.919.696 VND. Một số khoản vay đã được gia hạn so với hợp đồng ban đầu. Các khoản cho vay cá nhân có giá trị lớn nhưng không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba, không rõ mục đích sản xuất kinh doanh của cá nhân (xem thuyết minh V.5). Chúng tôi không thể đưa ra kết luận về khả năng thu hồi các khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận kết luận nêu trên, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh VII.3 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ về khoản lỗ lũy kế của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, số tiền 5.354.790.231 VND. Điều kiện này, cùng với việc chuyển hướng kinh doanh từ giảm dần tỷ trọng hoạt động xây lắp chuyển sang hoạt động đầu tư tài chính cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		195.581.045.349	155.188.386.388
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.716.459.085	4.332.369.940
1. Tiền	111		1.716.459.085	1.332.369.940
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.760.003.276	26.720.566.050
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	11.229.003.276	27.123.566.050
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(969.000.000)	(903.000.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	500.000.000	500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		179.751.501.939	119.689.358.128
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	18.476.615.278	18.803.889.980
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.313.266.943	6.077.918.793
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	159.360.299.583	96.853.299.583
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	47.928.529.356	45.501.528.553
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(52.327.209.221)	(47.547.278.781)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	-	4.141.035.726
1. Hàng tồn kho	141		4.141.035.726	4.141.035.726
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.141.035.726)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		353.081.049	305.056.544
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		196.347.826	148.323.321
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	156.733.223	156.733.223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		82.297.011.311	107.549.500.217
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		56.815.000	56.815.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	56.815.000	56.815.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.838.613.637	1.891.145.455
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.838.613.637	1.891.145.455
<i>Nguyên giá</i>	222		4.495.031.752	4.495.031.752
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.656.418.115)	(2.603.886.297)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.11	378.200.000	378.200.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(378.200.000)	(378.200.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	5.626.847.962
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	-	5.626.847.962
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		80.350.295.000	99.927.091.677
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	23.302.512.373	23.302.512.373
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	78.750.295.000	98.327.091.677
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	4.930.000.000	4.930.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(26.632.512.373)	(26.632.512.373)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		51.287.674	47.600.123
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	51.287.674	47.600.123
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		277.878.056.660	262.737.886.605

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		50.695.084.440	58.104.697.033
I. Nợ ngắn hạn	310		50.650.084.440	58.059.697.033
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	8.813.280.216	9.189.933.489
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.273.330.903	3.217.766.410
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	15.908.250.409	14.681.785.907
4. Phải trả người lao động	314		489.719.525	584.358.821
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	540.942.959	317.973.615
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	18.119.738.108	17.089.585.589
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	4.396.260.083	12.869.730.965
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.562.237	108.562.237
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		45.000.000	45.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	45.000.000	45.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		227.182.972.220	204.633.189.572
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	227.182.972.220	204.633.189.572
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		35.684.263.731	35.684.263.731
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(10.792.686.881)	(10.792.686.881)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		27.646.195.601	27.646.195.601
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(5.354.790.231)	(27.904.572.879)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(27.904.572.879)	(27.904.572.879)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		22.549.782.648	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		277.878.056.660	262.737.886.605

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu

Đặng Thị Đoan Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len



Nguyễn Công Khởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	81.362.173	1.864.072.604
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		81.362.173	1.864.072.604
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	4.244.799.282	3.783.329.824
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.163.437.109)	(1.919.257.220)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	42.444.799.407	41.874.116.779
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.104.824.826	14.385.346.150
Trong đó: chi phí lãi vay	23		618.409.404	14.444.729.322
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.672.895.369	654.529.711
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.503.642.103	24.914.983.698
11. Thu nhập khác	31	VI.6	5.265.322.253	500.815.358
12. Chi phí khác	32	VI.7	5.957.639.559	3.345.363.770
13. Lợi nhuận khác	40		(692.317.306)	(2.844.548.412)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.811.324.797	22.070.435.286
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	5.261.542.149	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>22.549.782.648</u>	<u>22.070.435.286</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu

Đặng Thị Đoan Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Tổng Giám đốc



Nguyễn Công Khởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	27.811.324.797	22.070.435.286
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.10,11	52.531.818	52.531.818
- Các khoản dự phòng	03 VI.4, 5	8.986.966.166	(1.394.848.305)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(35.203.546.563)	(9.815.613.602)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	618.409.404	14.444.729.322
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.265.685.622	25.357.234.519
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(8.998.816)	12.264.378.985
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	3.044.863.375
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(385.951.860)	(5.364.881.047)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(3.687.551)	28.043.994
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	15.894.562.774	(39.404.488.564)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(328.290.019)	(10.894.621.869)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.15	(4.000.000.000)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.433.320.150	(14.969.470.607)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	81.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(68.850.000.000)	(122.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6.343.000.000	88.646.897.917
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25 V.2c	(64.539.420.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26 V.2c	115.175.250.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 V.6a, VI.1	7.397.261.262	10.356.128.430
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.473.908.738)	(23.015.155.471)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	14.568.707.515	356.252.256.095
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(23.144.029.782)	(314.138.014.746)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.575.322.267)	42.114.241.349
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		384.089.145	4.129.615.271
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.332.369.940	4.331.748.500
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	4.716.459.085	8.461.363.771

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
BƯU ĐIỆN
QUẬN NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Khởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp và kinh doanh chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: xây lắp và kinh doanh chứng khoán

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ viễn thông	Lô 17H2 khu đô thị Yên Hoà, phường Yên Hoà - Quận Cầu Giấy - Hà Nội Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh thiết bị công nghệ, viễn thông	72,97%	72,97%	72,97%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện I		Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	68,09%	68,09%	68,09%

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA-OFC	Số 1, ngõ Núi Trúc, Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh sợi cáp quang, thiết bị, vật tư công nghệ, viễn thông	25,00%	25,00%	25,00%
Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang Công ty liên kết từ ngày 20 tháng 5 năm 2020)	Số 02 Lê Lợi, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	Dịch vụ lưu trú	48,89%	48,89%	48,89%
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu (Công ty liên kết đến ngày 22 tháng 4 năm 2020)	Xã Tân Thành, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang	Sản xuất và Kinh doanh thủy điện	24,38%	24,38%	24,38%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thời Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (đã dừng hoạt động)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 05 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 06 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được giá.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ có thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	156.377.560	78.861.398
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.560.081.525	1.253.508.542
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	4.716.459.085	4.332.369.940

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	11.229.003.276	10.680.642.500	(969.000.000)	27.123.566.050	27.049.070.000	(903.000.000)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu Điện	1.175.000.000	206.000.000	(969.000.000)	1.175.000.000	272.000.000	(903.000.000)
Tổng công ty Viglacera	10.054.003.276	10.474.642.500	-	8.008.777.932	8.175.856.000	-
Công ty Cổ phần SCI E&C	-	-	-	4.023.463.244	4.670.820.000	-
Công ty Cổ phần SCI	-	-	-	89.617.412	101.150.000	-
Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	-	-	-	13.826.707.462	13.829.244.000	-
Cộng	11.229.003.276	10.680.642.500	(969.000.000)	27.123.566.050	27.049.070.000	(903.000.000)

Toàn bộ cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera thuộc sở hữu của Công ty đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay giao dịch ký quỹ của Công ty tại Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (xem thuyết minh số V.18).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	903.000.000	1.113.467.000
Trích lập dự phòng bổ sung	66.000.000	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(198.467.000)
Số cuối kỳ	969.000.000	915.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 01 năm.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	23.302.512.373	(21.702.512.373)	23.302.512.373	(21.702.512.373)
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông	21.702.512.373	(21.702.512.373)	21.702.512.373	(21.702.512.373)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	1.600.000.000	-	1.600.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	78.750.295.000	-	98.327.091.677	-
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC	14.210.875.000	-	14.210.875.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu ⁽ⁱ⁾	-	-	84.116.216.677	-
Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang ⁽ⁱⁱ⁾	64.539.420.000	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Cộng	106.982.807.373	(26.632.512.373)	126.559.604.050	(26.632.512.373)

(i) Ngày 23 tháng 4 năm 2020 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 5.118.900 cổ phiếu (tương đương 24,38% vốn điều lệ) thuộc sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu với giá chuyển nhượng là 115.175.250.000 VND, lãi chuyển nhượng 31.059.033.323 VND (xem thuyết minh VI.3). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không còn nắm giữ cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

(ii) Trong kỳ, Công ty đã mua 977.870 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang từ Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần ngày 20 tháng 5 năm 2020 với giá mua là 64.539.420.000 VND, tương đương 66.000 VND/cổ phiếu. Phụ lục hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký ngày 20 tháng 5 năm 2020 bổ sung điều khoản mua lại: tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, khi Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng có nhu cầu mua lại toàn bộ số cổ phần đã chuyển nhượng trên, Công ty sẽ bán lại với giá bán bằng giá đã mua cộng lãi suất 9%/năm tính từ ngày Công ty chuyển tiền thanh toán. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 977.870 cổ phiếu, tương đương 48,89% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương về việc giải thể Công ty con là Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ Viễn thông

Các công ty con khác và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện. Công ty này đang lâm vào tình trạng phá sản nên theo quy định Tập đoàn đang trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với mức trích lập là 100%.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	26.632.512.373	26.632.512.373
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	<u>26.632.512.373</u>	<u>26.632.512.373</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Trong kỳ, Công ty phát sinh giao dịch với các công ty con, công ty liên kết như sau như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1 (PTIC 1)</i>		
Phí bảo lãnh thu PTIC1	-	8.621.812
Thu nhập cho thuê văn phòng	19.148.912	17.649.000
Điều chỉnh giá trị xây lắp kỳ trước phải trả PTIC 1	-	(14.688.915)
Giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ PTIC 1	103.763.556	617.552.991
Chi phí hoàn thiện hồ sơ thu hồi công nợ phải trả PTIC1	-	704.872.633
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu (Nậm Mu)</i>		
Nhận cổ tức từ Nậm Mu	3.583.230.000	5.118.900.000
<i>Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC (VINA-OFC)</i>		
Nhận cổ tức từ VINA - OFC	712.018.751	696.672.583

Cam kết đầu tư

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 37/NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 đã thông qua việc đầu tư vào Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ với giá trị đầu tư không quá 300 tỷ VND.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	73.285.616	68.295.896
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	21.063.803	16.074.083
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông	52.221.813	52.221.813
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	18.403.329.662	18.735.594.084
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	3.307.021.232
Tập đoàn Viễn thông Quân Đội	1.247.741.971	1.247.741.971
Viễn thông Nam Định	-	345.000.000
Viễn thông Sơn La	28.828.877	104.474.877
Viễn thông Bắc Ninh	820.760.240	820.760.240
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	1.403.052.719	1.403.052.719
Các khách hàng khác	11.595.924.623	11.507.543.045
Cộng	<u>18.476.615.278</u>	<u>18.803.889.980</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	6.313.266.943	6.077.918.793
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hà Bảo Châu	507.301.367	507.301.367
Các nhà cung cấp khác	2.920.979.776	2.685.631.626
Cộng	6.313.266.943	6.077.918.793

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	21.600.197.500	24.100.197.500
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly ⁽ⁱ⁾	21.600.197.500	24.100.197.500
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	137.760.102.083	72.753.102.083
Ông Tạ Anh Tú - Giám đốc Xí nghiệp 7 ⁽ⁱⁱ⁾	400.000.000	400.000.000
Ông Trần Hạnh Nguyên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14.000.000.000	14.000.000.000
Ông Trần Quang Ninh ^(iv)	55.710.102.083	58.353.102.083
Ông Trần Anh Minh ^(v)	22.650.000.000	-
Bà Nguyễn Thị An Ly ^(vi)	45.000.000.000	-
Cộng	159.360.299.583	96.853.299.583

(i) Khoản cho Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly vay theo các hợp đồng vay vốn với thời hạn cho vay ban đầu là 24 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng đợt, lãi suất ban đầu 11%/năm, phụ lục hợp đồng ngày 22 tháng 8 năm 2019 điều chỉnh lãi suất xuống còn 9%/năm áp dụng kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất số AD 562549 do UBND Thành Phố Buôn Mê Thuột cấp ngày 28 tháng 11 năm 2005 cùng các tài sản trên đất và các tài khác có giá trị của Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly. Khoản cho vay chi tiết theo các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng vay vốn số 3005/HĐVV - PTIC – SDY ngày 30 tháng 5 năm 2017 và phụ lục hợp đồng kèm theo ngày 30 tháng 6 năm 2017 với tổng số tiền vay tối đa là 24.300.000.000 VND, phụ lục hợp đồng ngày 30 tháng 05 năm 2020 gia hạn khoản vay đến 30 tháng 5 năm 2021.
- Hợp đồng vay vốn số 1107/HĐVV - PTIC – SDY ngày 11 tháng 7 năm 2017 và phụ lục hợp đồng kèm theo với tổng số tiền vay tối đa là 5.880.000.000 VND, phụ lục hợp đồng ngày 11 tháng 7 năm 2020 gia hạn khoản vay đến 11 tháng 7 năm 2021.
- Hợp đồng vay vốn số 1412/HĐVV-PTIC – SDY ngày 14 tháng 12 năm 2017 với tổng số vốn vay tối đa là 3.000.000.000 VND.

(ii) Khoản cho Ông Tạ Anh Tú vay theo hợp đồng số 3012/HĐVV-PTIC ngày 30 tháng 12 năm 2016 thời hạn vay là 06 tháng, và phụ lục hợp đồng ngày 29 tháng 12 năm 2017 gia hạn thời hạn thời gian vay thành 36 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất 13,5%/ năm. Mục đích cho vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

(iii) Khoản cho ông Trần Hạnh Nguyên vay theo hợp đồng số 1908/HĐVV - PTIC - THN ngày 19 tháng 8 năm 2019 với thời hạn 12 tháng, lãi suất 9%/năm. Mục đích cho vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (iv) Khoản cho Ông Trần Quang Ninh vay theo các hợp đồng với lãi suất ban đầu từ 9%/năm đến 11%/năm, phụ lục hợp đồng ngày 22 tháng 02 năm 2020 gia hạn khoản vay thành 24 tháng tính từ ngày giải ngân, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo. Khoản vay chi tiết theo các hợp đồng như sau:
- Hợp đồng vay vốn số 270319/HĐVV-PTIC ngày 27/03/2019 thời hạn cho vay ban đầu 6 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay ban đầu là 11%/năm, phụ lục hợp đồng ngày 22 tháng 8 năm 2019 điều chỉnh lãi suất xuống còn 9%/năm áp dụng kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng;
 - Hợp đồng vay vốn số 010419/HĐVV-PTIC ngày 01/04/2019 thời hạn cho vay ban đầu 6 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay ban đầu là 11%/năm, phụ lục hợp đồng ngày 22 tháng 8 năm 2019 điều chỉnh lãi suất xuống còn 9%/năm áp dụng kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng;
 - Hợp đồng vay vốn số 140519/HĐVV-PTIC ngày 14/05/2019 thời hạn cho vay ban đầu 6 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay ban đầu là 11%/năm, phụ lục hợp đồng ngày 22 tháng 8 năm 2019 điều chỉnh lãi suất xuống còn 9%/năm áp dụng kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng;
 - Hợp đồng vay vốn số 190220/HĐVV-PTIC ký ngày 19/02/2020 thời hạn cho vay ban đầu 12 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay là 10,5%/năm.
- (v) Khoản cho Ông Trần Anh Minh vay theo các hợp đồng vay vốn số 120320 ký ngày 12/3/2020, hợp đồng số 160320 ký ngày 16/3/2020, hợp đồng số 080420 ký ngày 08/4/2020, hợp đồng số 210420 ký ngày 21/4/2020, hợp đồng 230420 ký ngày 23/4/2020, hợp đồng số 050520 ký ngày 08/5/2020, hợp đồng số 120520 ký ngày 12/5/2020 và hợp đồng số 290620 ký ngày 29/6/2020 với thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận tiền vay, lãi suất từ 11%/năm, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.
- (vi) Khoản cho Bà Nguyễn Thị An Ly vay theo hợp đồng vay vốn số 210520/HĐVV-PTIC ngày 21/5/2020 và hợp đồng số 260520/HĐVV-PTIC ngày 26/5/2020 với thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận tiền vay, lãi suất từ 11%/năm, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	7.460.107.184	-	9.394.698.198	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	26.145.457	-	13.545.457	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - lãi cho vay phải thu	7.433.961.727	-	9.381.152.741	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	40.468.422.172	(30.592.207.892)	36.106.830.355	(29.821.902.046)
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	-	28.186.301	-
Tiền lãi cho vay phải thu:	9.751.919.696	-	5.402.442.441	-
- Ông Trần Quang Ninh	7.451.471.085	-	4.824.692.441	-
- Ông Trần Hạnh Nguyên	1.106.000.000	-	469.000.000	-
- Ông Tạ Anh Tú	136.050.000	-	108.750.000	-
- Ông Nguyễn Anh Minh	502.287.500	-	-	-
- Bà Nguyễn Thị An Ly	556.111.111	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	50.000.000	-	50.000.000	-
Tạm ứng thi công trình và sản xuất kinh doanh	22.411.891.989	(22.410.052.789)	22.682.183.285	(22.440.868.549)
Các khoản phải thu khác	8.254.610.487	(8.182.155.103)	7.944.018.328	(7.381.033.497)
Cộng	47.928.529.356	(30.592.207.892)	45.501.528.553	(29.821.902.046)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị đã dự phòng		Giá gốc	Giá trị đã dự phòng
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Phải thu khách hàng	Trên 3 năm	15.695.344.801	(15.695.344.801)	Trên 3 năm	11.613.503.822	(11.613.503.822)
Phải thu khách hàng	Từ 01 năm đến 02 năm	-	-	Từ 01 năm đến 02 năm	144.432.769	(72.216.384)
Trả trước cho nhà cung cấp	Trên 3 năm	6.039.656.529	(6.039.656.529)	Trên 3 năm	6.039.656.529	(6.039.656.529)
Tạm ứng thi công công trình và sản xuất kinh doanh	Trên 3 năm	22.410.052.789	(22.410.052.789)	Trên 3 năm	22.440.868.549	(22.440.868.549)
Các khoản phải thu khác	Trên 3 năm	8.182.155.103	(8.182.155.103)	Trên 3 năm	7.381.033.497	(7.381.033.497)
Cộng		52.327.209.221	(52.327.209.221)		47.619.495.166	(47.547.278.781)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	47.547.278.781	48.862.177.583
Trích lập dự phòng bổ sung	4.779.930.440	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.196.381.305)
Số cuối kỳ	52.327.209.221	47.665.796.278

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.004.441.424	(4.004.441.424)	4.004.441.424	-
Hàng hóa	136.594.302	(136.594.302)	136.594.302	-
Cộng	4.141.035.726	(4.141.035.726)	4.141.035.726	-

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	4.141.035.726	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	4.141.035.726	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.101.272.727	740.890.890	1.652.868.135	4.495.031.752
Số cuối kỳ	2.101.272.727	740.890.890	1.652.868.135	4.495.031.752
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	1.652.868.135	2.393.759.025
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	210.127.272	740.890.890	1.652.868.135	2.603.886.297
Khấu hao trong kỳ	52.531.818	-	-	52.531.818
Số cuối kỳ	262.659.090	740.890.890	1.652.868.135	2.656.418.115
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.891.145.455	-	-	1.891.145.455
Số cuối kỳ	1.838.613.637	-	-	1.838.613.637
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng				
Đang chờ thanh lý				

11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	589.446.250	(589.446.250)	-
- Mua đất tại Thành phố Hồ Chí Minh	589.446.250	(589.446.250)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	5.037.401.712	(5.037.401.712)	-
- Dự án đất C30 Thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	5.037.401.712	(5.037.401.712)	-
Cộng	5.626.847.962	(5.626.847.962)	-

(i) Theo Quyết định số 246/QĐ-ĐTPT-HĐQT ngày 19 tháng 9 năm 2003 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu C30 tại số 270 đường Lý Thường Kiệt, quận 10 và quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Theo Quyết định số 3044 ngày 24 tháng 6 năm 2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu C30, phường 14, quận 10 và phường 6, quận Tân Bình, mục đích dự án không phù hợp với quy hoạch điều chỉnh.

Trong kỳ, Công ty đã kết chuyển toàn bộ các chi phí xây dựng cơ bản dở dang này vào chi phí khác (xem thuyết minh VI.7), do Tổng Giám đốc Công ty xác định dự án này không thể tiếp tục thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>613.300.614</i>	<i>1.000.506.919</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	8.912.781	312.924.716
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ Viễn thông	604.387.833	687.582.203
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>8.199.979.602</i>	<i>8.189.426.570</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng Hồng Hà	90.000.000	155.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt Hàn	527.010.487	527.010.487
Các nhà cung cấp khác	7.582.969.115	7.507.416.083
Cộng	<u>8.813.280.216</u>	<u>9.189.933.489</u>

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>2.273.330.903</i>	<i>3.217.766.410</i>
Ban Quản lý dự án thành phố Biên Hòa	509.000.000	509.000.000
Công ty Tư vấn Quản lý Dự án Khí	956.404.007	956.404.007
Tập đoàn Viễn thông Quân đội	317.764.683	879.054.735
Các khách hàng khác	490.162.213	873.307.668
Cộng	<u>2.273.330.903</u>	<u>3.217.766.410</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	154.336.280	156.733.223	-	-	154.336.280	156.733.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.231.728.333	-	5.261.542.149	(4.000.000.000)	14.493.270.482	-
Thuế thu nhập cá nhân	179.340.755	-	32.807.045	(64.948.357)	147.199.443	-
Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.116.380.539	-	6.000.000	(8.936.335)	1.113.444.204	-
Cộng	<u>14.681.785.907</u>	<u>156.733.223</u>	<u>5.294.349.194</u>	<u>(4.064.948.357)</u>	<u>15.908.250.409</u>	<u>156.733.223</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.811.324.797	22.070.435.286
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	14.066.367.878	892.086.822
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	14.130.895.157	892.086.822
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	14.022.895.157	892.086.822
<i>108.000.000</i>	108.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(64.527.279)	-
Thu nhập chịu thuế	41.877.692.675	22.962.522.108
Thu nhập được miễn thuế	(4.295.248.751)	(5.815.572.583)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(17.146.949.525)
Thu nhập tính thuế	37.582.443.924	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.516.488.785	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (*)	(2.254.946.636)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	5.261.542.149	-

(*) Theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác, Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020 áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là các khoản chi phí dịch vụ trích trước chưa có hóa đơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	6.655.607.313	7.205.496.519
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ Viễn thông - phải trả lợi nhuận hợp tác kinh doanh	6.640.189.526	7.184.678.732
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	15.417.787	20.817.787
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	11.464.130.795	9.884.089.070
Kinh phí công đoàn	37.166.918	32.482.118
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.743.905	1.743.905
Lãi vay cá nhân phải trả	1.399.251.183	1.210.983.183
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Phải trả các đội thi công chi phí công trình	8.775.873.789	7.388.784.864
Cộng	18.119.738.108	17.089.585.589

17b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) ⁽ⁱ⁾	1.046.260.083	8.563.796.432
Các cá nhân khác ⁽ⁱⁱ⁾	3.350.000.000	4.305.934.533
Cộng	4.396.260.083	12.869.730.965

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay giao dịch ký quỹ để đầu tư chứng khoán kinh doanh. Thời hạn và lãi suất của khoản vay được quy định trong từng phiếu đăng ký vay và theo quy định hiện hành của Công ty chứng khoán tại thời điểm đăng ký vay. Khoản vay được đảm bảo bằng chính chứng khoán đăng ký giao dịch ký quỹ.

(ii) Khoản vay cá nhân là cán bộ công nhân viên Công ty và các đối tượng khác có lãi suất từ 9% đến 11% để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty, thời hạn vay từ 01 đến 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Vay tổ chức</u>	<u>Vay cá nhân</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	8.563.796.432	4.305.934.533	12.869.730.965
Số tiền vay phát sinh	14.568.707.515	-	14.568.707.515
Lãi vay nhập gốc	70.989.164	30.862.221	101.851.385
Số tiền vay đã trả	(22.157.233.028)	(986.796.754)	(23.144.029.782)
Số cuối kỳ	1.046.260.083	3.350.000.000	4.396.260.083

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.999.999	17.999.999
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	17.999.999	17.999.999
- Cổ phiếu phổ thông	17.999.999	17.999.999
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.790.000	1.790.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.790.000	1.790.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.209.999	16.209.999
- Cổ phiếu phổ thông	16.209.999	16.209.999
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Thông tin về kế hoạch mua lại cổ phiếu quỹ

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, Nghị quyết số 33/NQ/HĐQT của Hội đồng quản trị đã thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ với số lượng cổ phiếu mua lại tối đa không quá 2.700.000 cổ phiếu, nguồn vốn lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, mục đích để bình ổn giá cổ phiếu PTC và tối đa hóa lợi ích cho cổ đông. Tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Công ty chưa thực hiện xong thủ tục mua lại cổ phiếu quỹ.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 418,4 USD (số đầu năm là 418,4 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	102.500.000	616.800.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	71.035.554	99.049.909
Doanh thu hợp đồng xây dựng (*)	(92.173.381)	1.148.222.695
Cộng	<u>81.362.173</u>	<u>1.864.072.604</u>

(*) Là khoản nộp lại Ngân sách nhà nước số tiền phải thu hồi gói thầu xây dựng tuyến cống bê tông hệ thống thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông thuộc Dự án di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án đường sắt đô thị Cát Linh – Hà Đông theo kết luận của Kiểm toán nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	100.860.000	607.648.000
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.903.556	87.163.920
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	-	3.088.517.904
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.141.035.726	-
Cộng	4.244.799.282	3.783.329.824

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.499.330.316	3.918.222.837
Lãi kinh doanh chứng khoán	1.591.187.017	32.140.321.359
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	31.059.033.323	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.295.248.751	5.815.572.583
Cộng	42.444.799.407	41.874.116.779

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	618.409.404	14.444.729.322
Lỗ kinh doanh chứng khoán	3.160.118.207	14.999.500
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	66.000.000	(198.467.000)
Chi phí tài chính khác	260.297.215	124.084.328
Cộng	4.104.824.826	14.385.346.150

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	564.765.352	842.180.132
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	136.321.791	203.580.825
Chi phí khấu hao tài sản cố định	52.531.818	52.531.818
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	10.580.310
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	4.779.930.440	(1.042.957.455)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	65.227.136	421.361.517
Các chi phí khác	68.118.832	167.252.564
Cộng	5.672.895.369	654.529.711

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	81.818.182
Thu nhập từ bồi thường	4.910.553.750	-
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và các dịch vụ đi kèm	354.768.503	330.633.760
Thu nhập khác	-	88.363.416
Cộng	5.265.322.253	500.815.358

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dự án bị thu hồi	5.037.401.712	-
Chi phí thuê mặt bằng	354.768.503	305.993.410
Chi phí hoàn thiện hồ sơ thu hồi công nợ	-	747.872.633
Các khoản thuế không được khấu trừ, thuế bị truy thu	-	2.128.542.037
Chi phí khác	565.469.344	162.955.690
Cộng	5.957.639.559	3.345.363.770

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	136.321.791	407.161.650
Chi phí nhân công	564.765.352	842.180.132
Chi phí khấu hao tài sản cố định	52.531.818	52.531.818
Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.130.692	508.525.437
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng	4.779.930.440	(1.042.957.455)
Chi phí khác	74.118.832	167.252.564
Cộng	5.675.798.925	934.694.146

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập trong kỳ của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ bao gồm các khoản lương và phụ cấp với tổng số tiền là 334.760.676 VND (cùng kỳ năm trước là 279.380.338 VND)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	Công ty con
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	Công ty liên kết (đến ngày 22 tháng 4 năm 2020)
Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang	Công ty liên kết (từ ngày 20 tháng 5 năm 2020)
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên Ban điều hành quan trọng

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty chỉ còn phát sinh giao dịch thu lãi tiền cho vay trong kỳ với Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly, số tiền: 1.052.808.986 VND (cùng kỳ năm trước là 1.435.266.484 VND)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6a, V.13, và V.17a

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác (ngoại trừ khoản phải thu Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly) không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực đầu tư tài chính (gồm đầu tư chứng khoán, tiền gửi có kỳ hạn, cho vay và đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác)
- Lĩnh vực xây lắp và khác

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực đầu tư tài chính</u>	<u>Lĩnh vực xây lắp và khác</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này			
Thu nhập	42.421.581.542	81.362.173	42.502.943.715
Chi phí	(3.885.694.605)	(9.024.729.722)	(12.910.424.327)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>38.535.886.937</u>	<u>(8.943.367.549)</u>	29.592.519.388
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(892.964.929)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			28.699.554.459
Doanh thu hoạt động tài chính không phân bổ theo bộ phận			23.217.865
Chi phí tài chính không phân bổ theo bộ phận			(219.130.221)
Thu nhập khác			5.265.322.253
Chi phí khác			(5.957.639.559)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(5.261.542.149)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			<u><u>22.549.782.648</u></u>
Kỳ trước			
Thu nhập	32.140.321.359	1.864.072.604	34.004.393.963
Chi phí	(5.147.279.676)	(3.783.329.824)	(8.930.609.500)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>26.993.041.683</u>	<u>(1.919.257.220)</u>	25.073.784.463
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(654.529.711)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			24.419.254.752
Doanh thu hoạt động tài chính không phân bổ theo bộ phận			9.733.795.420
Chi phí tài chính không phân bổ theo bộ phận			(9.238.066.474)
Thu nhập khác			500.815.358
Chi phí khác			(3.345.363.770)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			<u><u>22.070.435.286</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực đầu tư tài chính</u>	<u>Lĩnh vực xây lắp và khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	267.656.479.282	3.129.175.476	270.785.654.758
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			7.092.401.902
Tổng tài sản			<u><u>277.878.056.660</u></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.046.260.083	20.403.427.867	21.449.687.950
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			29.245.396.490
Tổng nợ phải trả			<u><u>50.695.084.440</u></u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	223.500.957.310	12.570.767.331	236.071.724.641
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			26.666.161.964
Tổng tài sản			<u><u>262.737.886.605</u></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.563.796.432	34.478.270.670	43.042.067.102
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			15.062.629.931
Tổng nợ phải trả			<u><u>58.104.697.033</u></u>

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế là 5.354.790.231 VND. Tuy nhiên Công ty dự kiến lãi từ việc chuyển nhượng các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh của Công ty và cổ tức nhận được từ các công ty liên kết hoàn toàn có thể bù đắp được khoản lỗ lũy kế của Công ty dần qua các năm. Do đó Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, Nghị quyết số 34/NQ/HĐQT của Hội đồng quản trị thông qua việc phát hành 2.000 trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị dự kiến 200 tỷ VND, mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu với kỳ hạn 5 năm, Công ty dự định phát hành trái phiếu vào ngày 29 tháng 6 năm 2020. Đến ngày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này được phê chuẩn việc phát hành trái phiếu chưa được hoàn tất.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu

Đặng Thị Đoan Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Tổng Giám đốc



Nguyễn Công Khởi

